TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2023/QĐST-HNGĐ	*PL, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 206/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Hạnh N – sinh năm 1986

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm E, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế D- sinh năm 1984

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm E, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Hạnh N và anh Nguyễn Thế D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Hạnh N và anh Nguyễn Thế D thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lưu L, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 24/8/2012.

Vợ chồng thống nhất, chị Ntrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung Nguyễn Lưu L, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày

24/8/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị N và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Hạnh N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004459 ngày 12/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Chị N được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL,
- Cục THADS huyện PL,
- TAND tỉnh Thái Nguyên,
- Các đương sự;
- UBND xã, TT,
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Nam